

TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XI MĂNG VICEM HOÀNG THẠCH
Mã số: 0800004797

Số: 813 / XMHT-KHCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2018

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018 đã được Hội đồng thành viên Công ty phê duyệt tại văn bản số...../QĐ-XMHT ngày...tháng ... năm 2018)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC

1. Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu

a. Chỉ tiêu sản xuất

- Clinker:	3.127.586 tấn
- Xi măng:	3.587.652 tấn
- Đá xây dựng:	593.601 m ³
- Gạch chịu lửa:	7.244 tấn
- Vỏ bao:	27.700.000 cái

b. Chỉ tiêu tiêu thụ sản phẩm

- Xi măng:	3.590.675 tấn
- Clinker:	1.136.026 tấn
- Đá xây dựng:	597.688 m ³
- Gạch chịu lửa:	7.378 tấn
- Vỏ bao:	27.606.000 cái

2. Doanh thu:

3. Lợi nhuận trước thuế:

4. Nộp Ngân sách:

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

* Chỉ tiêu sản xuất

- Clinker:	3.160.100 tấn
- Xi măng:	3.515.000 tấn
- Đá xây dựng:	500.000 m ³
- Gạch chịu lửa:	6.000 tấn
- Vỏ bao:	28.000.000 cái

* Chỉ tiêu tiêu thụ sản phẩm

- Xi măng:	3.515.000 tấn
- Clinker:	1.250.000 tấn
- Đá xây dựng:	500.000 m3
- Gạch chịu lửa:	6.000 tấn
- Vỏ bao:	28.000.000 cái

- Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cả năm:

Lợi nhuận trước thuế: 372,35 tỷ đồng

- Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm:

- + Tập trung tiêu thụ xi măng ở những thị trường cốt lõi, ưu tiên những chủng loại sản phẩm mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- + Mở rộng phát triển tiêu thụ tại địa bàn khu vực miền Trung.
- + Linh hoạt trong cơ chế, chính sách bán hàng để phù hợp với thực tế thị trường và định hướng của Tổng công ty.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư các dự án cả năm: 355,95 tỷ đồng.

- Kết quả đầu tư cả năm (dự kiến): 355,95 tỷ đồng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính

Tuân thủ nghiêm túc việc phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế chính xác, kịp thời phục vụ quản trị điều hành.

Cân đối dòng tiền hiệu quả, giảm chi phí lãi vay.

Rà soát các danh mục tài sản không sinh lời, công nợ tồn đọng để xử lý thu hồi vốn. Kiểm soát nguồn vốn, công nợ, xử lý vật tư phụ tùng tồn kho.

2. Giải pháp về sản xuất

Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên, nhiên vật liệu; Quản lý mức tồn kho đối với từng nguyên, nhiên vật liệu.

Kiểm soát chất lượng sản phẩm, tiêu hao trong quá trình sản xuất theo định mức Công ty ban hành.

Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, quy phạm sửa chữa.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố xảy ra, lập kế hoạch sửa chữa kịp thời, hợp lý, sửa chữa nhanh, triệt để.

3. Giải pháp về marketing

Lựa chọn địa bàn trọng điểm để đầu tư thêm nguồn lực tăng sức cạnh tranh với đối thủ (Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Quảng Ninh, Hưng Yên).

Triển khai các chính sách để ràng buộc trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của NPPC, gắn kết hệ thống bán hàng sau NPPC với NSX và hỗ trợ trực tiếp thói quen của hàng. Đánh giá NPPC để triển khai mục tiêu về thị trường

Giữ thị phần tại các thị trường cốt lõi, mở rộng và linh hoạt thị phần trong các thị trường tiềm năng, thực hiện tốt cơ chế chính sách chăm sóc khách hàng. Lập kế hoạch chi tiết để thống nhất với các đơn vị gia công trong việc thực hiện mục tiêu sản lượng.

NÔI
CÔ
T
ỘT T
XI MĂ
HOÀ
Y MÔN

Gia tăng mức độ hài lòng của NPP, người tiêu dùng đối với thương hiệu Xi măng Vicem Hoàng Thạch. Thực hiện triệt để việc bán hàng có bảo lãnh, giảm số nợ quá hạn, đảm bảo an toàn tài chính.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực

Xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu công việc và thực hiện chiến lược phát triển Công ty.

Phát triển đội ngũ nhân sự hướng tới hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp và đội ngũ nhân viên có chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc.

Xây dựng chính sách và quy trình quản trị nguồn nhân lực.

Phát triển đội ngũ quản lý và chuyên viên quản lý nhân sự chuyên nghiệp.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

Nghiên cứu đầu tư chiều sâu để xử lý các nút thắt về dây chuyền công nghệ, nâng cao năng suất thiết bị, tối ưu hóa vận hành.

Áp dụng tiến bộ khoa học, cải tiến kỹ thuật, giảm tối đa các chi phí sản xuất nhằm hạ giá thành sản phẩm.

Xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn/định mức nội bộ.

Theo dõi, kiểm tra và đánh giá tình trạng máy móc thiết bị theo định kỳ.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành

Thực hiện công tác tài chính linh hoạt nhằm phát huy tối đa nguồn lực, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Hoàn thiện công tác hạch toán kế toán theo mô hình mới đáp ứng yêu cầu điều hành quản trị SXKD.

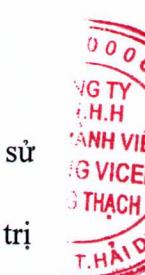
7. Giải pháp khác

Thực hiện các công tác ATVSLĐ, PCCN, BVMT, an toàn sức khỏe nghề nghiệp tuân thủ theo quy định của pháp luật, các hệ thống quản lý ISO trong Công ty.

Cô phan hóa và tái cơ cấu doanh nghiệp theo đúng lộ trình của VICEM.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	* Chỉ tiêu sản xuất		
	- Clinker	tấn	3.160.100
	- Xi măng	tấn	3.515.000
	- Đá xây dựng	m ³	500.000
	- Gạch chịu lửa	tấn	6.000
	- Vỏ bao	cái	28.000
	* Chỉ tiêu tiêu thụ sản phẩm		
	- Xi măng	tấn	3.515.000
	- Clinker	tấn	1.250.000



TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
	- Đá xây dựng	m^3	500.000
	- Gạch chịu lửa	tấn	6.000
	- Vỏ bao	cái	28.000
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Doanh thu	Tỷ đồng	4.545,35
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	372,35
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	271,45
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	355,95
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	
8	Các chỉ tiêu khác		

Trân trọng báo cáo./. *ex*

Noi nhận:

- Cục phát triển DN (Bộ KH&ĐT);
 - Bộ Xây dựng;
 - VICEM;
 - Trang thông tin điện tử của Công ty;
 - Lưu: VT, KHCL.
- new*



Lê Thành Long

